

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **738** /TTr-VPUBND

Đắk Nông, ngày **01** tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 20/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thông báo số 173/KQTĐ-SXD ngày 29/12/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ vốn thông báo sau kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022.

Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với các nội dung như sau:

I. Mô tả tóm tắt dự án:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Tổng mức đầu tư: 14.999.565.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

3. Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông.

4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2022 – 2025 (Không quá 03 năm kể từ khi dự án được có thẩm quyền bố trí vốn).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

7. Quy mô đầu tư:

7.1. Trụ sở làm việc chính.

- Phá dỡ lớp nền gạch lát nền cost +12,78 xử lý chống thấm bằng sơn chống thấm.

- Sàn tầng 2 nhà hội trường cost +6,00; phá lớp láng lại bằng vữa xi măng M75 sê nô mái sảnh chính và sê nô mái nhà ăn cost +6,05, sê nô mái nhà chính, sê nô mái sảnh bên và xử lý chống thấm bằng sơn chống thấm nền.

- Phá lớp láng lại bằng vữa xi măng M75 sê nô mái sảnh chính và sê nô mái nhà ăn cost +6,05; sê nô mái nhà chính, Sê nô mái sảnh bên và xử lý chống thấm bằng sơn chống thấm toàn bộ Sê nô.

- Tường ngoài nhà: Cạo bỏ 80% lớp sơn, phá dỡ và trát lại 10% lớp vữa trát tường cột bị rêu, mốc; bả lại mastic và sơn hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ toàn bộ diện tích ngoài nhà.

- Tường trong nhà: Cạo bỏ 20% lớp sơn, phá dỡ và trát lại 5% lớp vữa trát tường cột bị rêu, mốc; bả lại mastic và sơn hoàn thiện.

- Tháo dỡ và thay thế khoảng 20% tổng diện tích trần thạch cao trong nhà bị thấm mốc, hư hỏng của các tầng.

- Tháo dỡ và thay thế lam ri sảnh chính, hội trường, phòng họp giao ban, phòng tiếp khách quốc tế, các phòng làm việc khác bị mối mọt và cong vênh.

- Cạo và sơn PU lại toàn bộ cửa đi, cửa sổ, thay thế một số ổ khóa cửa và một cửa đi, cửa sổ bị hư hỏng.

- Cạo và sơn lại toàn bộ hoa sắt bảo vệ bằng sơn chống rỉ.

- Tháo dỡ nền gỗ các phòng Chủ tịch và Phó Chủ tịch đã bị bong rộp và lát lại bằng gạch granite 600x600mm.

- Sửa chữa hệ thống dây điện và thay thế một số thiết bị điện đã hư hỏng.

- Khu vệ sinh các tầng 1,2, áp mái:

+ Thay mới tất cả các thiết bị vệ sinh.

+ Lắp đặt hệ thống loa USB âm thanh cho khu vệ sinh các tầng.

+ Lắp đặt vách ngăn bằng chất liệu ComPOSITE.

+ Xử lý chống thấm nền và thay thế toàn bộ gạch ốp tường và lát nền.

- Khu vực tầng áp mái: phá dỡ tường trực K cost+12,9 vách gỗ VK4 và thay lại bằng vách khung nhựa lõi thép kính cường lực 10mm.

- Lắp đặt Quốc huy cho cơ quan: số lượng 01 bộ.

- Tại các phòng họp của lãnh đạo cơ quan thay mới tượng Bác Hồ bằng đồng: số lượng 10 bộ.

- Phòng họp 120 chỗ nâng cấp, cải tạo, sửa chữa thành phòng họp trực tuyến bao gồm:

+ Tháo dỡ tường ngăn để mở rộng phòng họp, phá dỡ tường xây gạch và thay bằng khung vách kính cường lực.

+ Thay mới hệ thống trần, nền, trang trí vách tường gỗ, trang trí vách ốp Background có gắn đèn Led viền trang trí.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống đường dẫn họp trực tuyến và thiết bị ghi hình âm thanh.

+ Mua sắm mới toàn bộ thiết bị bàn ghế, bục phát biểu.

- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điều hòa trung tâm.

7.2. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Công hàng rào: Cạo bỏ lớp sơn cũ, bả lại mastic và sơn lại toàn bộ diện tích.

- Làm mới nền cột cờ và bổ sung thêm 01 trụ cờ.

- Làm mới 12 bộ, hệ thống điện năng lượng mặt trời.

- Hệ thống cây xanh trồng thêm 50 cây sao đen xung quanh khu vực cơ quan.

- Phá dỡ và lát lại nền đá hoa cương sảnh đón bị vỡ tại một số vị trí.

- Chòi bác giác bằng gỗ: Cạo bỏ lớp PU cũ và vệ sinh sạch sẽ sau đó sơn PU 3 nước mới, vệ sinh mái ngói nhà bát giác và nền.

7.3. Hạng mục: Nhà ở cán bộ nhân viên:

- Cạo bỏ lớp vữa toàn bộ tường trong ngoài nhà, lan can, bị thấm ố, rơi rớt vữa tường; bả mastic và sơn toàn bộ nhà.

- Khu vệ sinh: Thay mới thiết bị vệ sinh, làm lại trần thạch cao; phá dỡ và ốp, lát lại toàn bộ diện tích gạch.

- Cạo và sơn mới cửa đi, cửa sổ, hoa sắt bị bong tróc.

- Thay thế một số thiết bị điện, quạt đã bị hư hỏng.

- Xử lý chống thấm mái, sânô và bể nước trên mái.

- Thay mới 30% diện tích mái tole bị hư hỏng.

7.4. Hạng mục: Nhà ở cán bộ chiến sỹ mục tiêu:

- Cạo bỏ lớp vữa toàn bộ tường trong ngoài nhà, lan can, bị thấm ố, rơi rớt vữa tường; bả mastic và sơn toàn bộ nhà.

- Khu vệ sinh: Thay mới thiết bị vệ sinh, làm lại trần thạch cao; phá dỡ và ốp, lát lại toàn bộ diện tích gạch.

- Cạo và sơn mới cửa đi cửa sổ, hoa sắt bị bong tróc

- Thay thế một số thiết bị điện, quạt đã bị hư hỏng.

- Xử lý chống thấm mái, sân ô và bề nước trên mái.

- Thay mới 30% diện tích mái tole bị hư hỏng.

7.5. Làm mới 1 nhà để xe máy cho cán bộ chiến sỹ: Diện tích xây dựng 120 m²; móng bê tông đá 1x2 mác 250, liên kết với cột sắt ống, xà gồ thép hộp, hệ vì kèo thép hình; mái lợp tôn 0,4mm, toàn bộ cấu kiện bằng sắt sơn 3 nước chống rỉ.

7.6. Hạng mục: Nhà trạm điện:

- Cạo bỏ lớp vữa toàn bộ tường trong ngoài nhà sau đó bả mastic toàn bộ nhà và sơn lại 3 nước.

- Xử lý chống thấm Sân ô.

- Cạo và sơn mới cửa đi cửa sổ, hoa sắt bị bong tróc.

- Sửa chữa lại các thiết bị tủ điện.

II. Phần công việc đã thực hiện: Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo.

III. Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo.

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết như phụ lục 03 kèm theo.

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

2.1. Cơ sở phân chia các gói thầu:

- Việc phân chia các gói thầu là để phù hợp với trình tự thực hiện, đồng bộ và đảm bảo theo quy định.

- Tên gói thầu được đánh số từ gói thầu số 01 đến gói thầu số 03 để nối tiếp và không trùng lặp.

2.2. Giá gói thầu: Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư đã được phê duyệt theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông. Giá các gói thầu xem chi tiết tại phụ lục số 03.

2.3. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

2.4. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Đối với gói thầu số 01: Là gói thầu xây lắp quy mô nhỏ, có giá trị lớn hơn 1 tỷ đồng nên được áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng với phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ (theo quy định của Luật đấu thầu số

43/2013/QH13; Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 26/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Đối với gói thầu số 02: Là gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thông thường, có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng nên áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo Khoản 1, Điều 54, Khoản 2, Điều 56, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Đối với gói thầu số 03: Là gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thông thường, có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng nên áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo Khoản 2, Điều 56, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2.5. Thời gian bắt đầu tổ chức thức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2022.

2.6. Loại hợp đồng:

- Loại hợp đồng các gói thầu được thực hiện theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

- Đối với gói thầu số 01: Là gói thầu xây lắp có quy mô nhỏ, thời gian thi công ngắn nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói theo Điểm a, Khoản 5, Điều 15 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

- Đối với gói thầu số 02, 03: là gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn đơn giản nên áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói theo Điểm c, Khoản 1, Điều 62 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

2.7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo dự kiến thời gian thực hiện tương ứng với khối lượng của gói thầu các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ của gói thầu và kế hoạch phân bổ vốn của dự án.

V. Tổng giá trị các phần công việc:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	465.271.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	647.579.000
3	Tổng giá trị phần công việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	13.862.172.000
4	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	24.543.000
Tổng giá trị các phần công việc		14.999.565.000

VI. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở

làm việc UBND tỉnh Đắk Nông để Văn phòng UBND tỉnh có cơ sở triển khai các công việc tiếp theo của dự án đảm bảo tiến độ đã phê duyệt. tr

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Lê Văn Chiến – PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



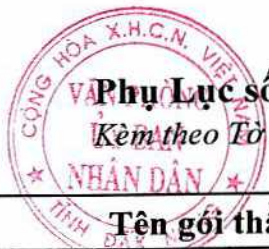
Trần Văn Diêu



Phụ Lục số 01: Phần công việc đã thực hiện

Kèm theo Tờ trình số 738 /TTr-VPUBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH ĐTXD Tổng hợp Hoàng Minh	465.271.000	Quyết định số 101B/QĐ-VPUBND ngày 16/12/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông
TỔNG CỘNG			465.271.000	



Phụ Lục số 02: Phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Kèm theo Tờ trình số **738** /TTr-VPUBND ngày **01** tháng **7** năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông

STT	Tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	Ban QLDA Giao thông, dân dụng, công nghiệp	39.663.000	
2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT lắp đặt thiết bị	Ban QLDA Giao thông, dân dụng, công nghiệp	11.640.000	
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	Ban QLDA Giao thông, dân dụng, công nghiệp	9.182.000	
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu lắp đặt thiết bị	Ban QLDA Giao thông, dân dụng, công nghiệp	2.000.000	
5	Chi phí Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông	20.352.000	
	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông	11.000.000	
6	Chi phí nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông	2.000.000	
7	Chi phí kiểm toán	Sở Tài Chính tỉnh Đắk Nông	86.348.000	
8	Chi phí Quản lý dự án	Ban QLDA Giao thông, dân dụng, công nghiệp	417.774.000	
9	Chi phí Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài Chính tỉnh Đắk Nông	47.620.000	
	TỔNG CỘNG		647.579.000	



PHỤ LỤC 3 : KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND TỈNH ĐẮK NÔNG

Kèm theo Hồ trình số 731 /TTr-VPUBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	13.533.856.000	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2022	Trọn gói	180 ngày
2	Gói thầu số 02: Giám sát thi công xây dựng công trình	318.520.000		Chỉ định thầu				180 ngày
3	Gói thầu số 03: Bảo hiểm Thi công xây dựng công trình	9.796.000		Chỉ định thầu				180 ngày
TỔNG CỘNG		13.862.172.000						